

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG SỐ 425/HD-TLĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2016

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG SỐ 425/HD-TLĐ  
ĐỀ TÀI: 7/23  
Ngày: 04/4/2016

**HƯỚNG DẪN**  
**CHƠ VAY GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM VÀ HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM TỪ**  
**QUỸ QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM QUA TỔNG LIÊN ĐOÀN**

- Căn cứ Luật Việc làm năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (sau đây gọi chung là Nghị định 61/2015/NĐ-CP);
- Căn cứ Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP (sau đây gọi chung là Thông tư 45/TT-BLĐTBXH);

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn công tác cho vay, hỗ trợ tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm trong hệ thống công đoàn như sau:

**1. Về đối tượng vay**

**1.1. Với người lao động:** Phải là đoàn viên công đoàn đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Không bố trí được việc làm hoặc thiếu việc làm.
- Có cha mẹ, vợ hoặc chồng hoặc con trong độ tuổi lao động nhưng còn thiếu việc làm, bị mất việc, thôi việc, bị dôi dư trong quá trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước.

Đối tượng vay vốn đáp ứng một trong các tiêu chí trên phải được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc Giám đốc doanh nghiệp và công đoàn cơ sở lựa chọn và xác nhận.

Người lao động có thể cùng nhau lập hồ sơ vay vốn.

**1.2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh**

- Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 23 Nghị định 61/2015/NĐ-CP.
- Cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn Quỹ quốc gia về việc làm qua Tổng Liên đoàn phải có tổ chức công đoàn.

**2. Điều kiện vay vốn**

- Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, thực hiện theo Điều 27 Nghị định 61/2015/NĐ-CP.
- Cứ 50 triệu đồng vốn vay phải tạo tối thiểu một việc làm mới.

**3. Mức vay**



Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố (sau đây gọi là LĐLĐ tỉnh, TP) quyết định mức vay đối với người lao động, cơ sở sản xuất kinh doanh cho phù hợp, nhưng không thấp hơn 10 triệu đồng đối với người lao động và 50 triệu đồng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh.

#### **4. Lập hồ sơ cho vay**

- Căn cứ nguồn vốn được Tổng Liên đoàn phân bổ, LĐLĐ tỉnh, TP hoặc cấp công đoàn được LĐLĐ tỉnh, TP phân bổ vốn có trách nhiệm:

+ Lựa chọn, hướng dẫn người lao động, cơ sở sản xuất kinh doanh có nhu cầu vay vốn đủ điều kiện theo hướng dẫn này điền vào giấy đề nghị vay vốn theo mẫu số 1a và 1b Thông tư 45/2015/TT-BLĐTBXH.

+ Tập hợp giấy đề nghị vay vốn của người lao động, cơ sở sản xuất kinh doanh gửi Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương để thẩm định theo quy định.

+ Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương trong việc tập hợp giấy đề nghị vay vốn, lập, trình hồ sơ vay vốn gửi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt cho vay.

- Thời gian lựa chọn, tập hợp giấy đề nghị vay vốn của người lao động, cơ sở sản xuất kinh doanh gửi Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương không quá 15 ngày kể từ ngày được phân bổ vốn. Trường hợp người lao động vay vốn làm việc trong nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động ở nơi đi lại khó khăn, vùng sâu, vùng xa thì thời gian lựa chọn người lao động, cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn và tập hợp giấy đề nghị vay vốn không quá 20 ngày.

- Danh sách lựa chọn cho vay và giấy đề nghị vay vốn của người lao động và cơ sở sản xuất kinh doanh phải được lập hoặc sao thành 4 bộ, một bộ lưu tại công đoàn cơ sở có người lao động, cơ sở sản xuất xin vay, một bộ lưu tại LĐLĐ tỉnh, TP, một gửi Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương để thẩm định và một bộ người lao động, cơ sở sản xuất kinh doanh lưu giữ.

#### **5. Ra quyết định cho vay và nhận tiền vay**

Căn cứ vào kết quả thẩm định và hồ sơ trình duyệt của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương, LĐLĐ tỉnh, TP ra quyết định cho vay theo quy định tại tiết b, khoản 2, Điều 29 Nghị định 61/2015/NĐ-CP.

Sau khi quyết định cho vay được ban hành, cấp công đoàn được phân bổ vốn phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương hướng dẫn người lao động, cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn nhận tiền vay theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

#### **6. Quản lý và sử dụng lãi vốn vay**

Việc quản lý, sử dụng lãi vốn vay qua Tổng Liên đoàn thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định 61/2015/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài Chính.

#### **7. Tổ chức thực hiện**

##### **7.1. Trách nhiệm về quản lý vốn vay**



### **Đối với Tổng Liên đoàn**

- Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quản lý và sử dụng vốn vay từ Quỹ quốc gia về việc làm trong việc tạo việc làm, hỗ trợ tạo việc làm trong công nhân viên chức và người lao động.

- Tiểu Ban xét duyệt vay vốn Tổng Liên đoàn có trách nhiệm:

+ Tham mưu giúp Đoàn Chủ tịch trong việc tham gia với các cơ quan chức năng xây dựng chính sách cho vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm. Có văn bản hướng dẫn các cấp công đoàn trong việc triển khai thực hiện công tác cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm theo quy định của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và điều kiện hoạt động của công đoàn các cấp.

+ Tham mưu giúp Đoàn Chủ tịch phân bổ nguồn vốn mới hàng năm.

+ Hàng năm tham mưu giúp Đoàn Chủ tịch tổ chức tổng kết, đánh giá, kiểm tra các hoạt động cho vay vốn giải quyết việc làm trong công nhân viên chức lao động.

### **Đối với Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố:**

- Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, TP đứng đầu là đồng chí Chủ tịch chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đoàn Chủ tịch về quản lý và sử dụng nguồn vốn do Tổng Liên đoàn phân bổ từ Quỹ Quốc gia về việc làm.

- Chịu trách nhiệm về việc phê duyệt, ra quyết định cho vay theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch nếu để tồn đọng vốn, vốn nợ quá hạn, vốn nợ quá hạn kéo dài, thất thoát vốn.

- Có trách nhiệm hướng dẫn cấp công đoàn do mình phân bổ lựa chọn đối tượng vay; tập hợp, gửi hồ sơ vay vốn và các hoạt động phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương theo quy định và hướng dẫn này; Kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay, đảm bảo việc cho vay đúng đối tượng, đúng mục đích, đảm bảo vốn được sử dụng hiệu quả, tạo việc làm, hỗ trợ tạo việc làm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, giảm áp lực về việc làm trong công nhân viên chức, người lao động và toàn xã hội.

- Có trách nhiệm bảo toàn vốn, thu hồi vốn và lãi đầy đủ, đúng thời hạn.

- Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương trong việc xây dựng tờ trình hồ sơ vay vốn để gửi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định cho vay, cấp phát tiền vay, kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay, thu nợ và xử lý nợ quá hạn, quá hạn khó đòi (nếu có).

### **7.2. Kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay**

- **Đối với cấp công đoàn được LĐLĐ tỉnh, TP phân bổ vốn:** Có trách nhiệm kiểm tra thường xuyên việc sử dụng vốn vay của người lao động, đảm bảo việc sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả kinh tế, tạo được việc làm mới như giấy đề nghị vay vốn đã cam kết.

- **Đối với LĐLĐ tỉnh, TP:** Các LĐLĐ tỉnh, TP tổ chức quản lý vốn vay và thực hiện cho vay theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng Quỹ



Quốc gia về việc làm và quy định của Tổng Liên đoàn. Chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay do Tổng Liên đoàn phân bổ. Chủ động hoặc phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương tổ chức kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng vốn. Kết quả kiểm tra phải lập thành biên bản theo mẫu số 01 hướng dẫn này, lưu hồ sơ tại LĐLĐ tỉnh, TP.

- **Tổng Liên đoàn:** Hàng năm, Tiểu Ban xét duyệt vay vốn Tổng Liên đoàn thực hiện kiểm tra việc quản lý và sử dụng vốn vay ở một số LĐLĐ tỉnh, TP.

### 7.3. Chế độ báo cáo và lưu hồ sơ

- LĐLĐ tỉnh, TP có trách nhiệm lưu toàn bộ hồ sơ cho vay vốn thuộc nguồn vốn do Tổng Liên đoàn phân bổ bao gồm: Danh sách được lựa chọn vay, giấy đề nghị vay vốn của người lao động, cơ sở sản xuất kinh doanh, quyết định phê duyệt cho vay, biên bản kiểm tra và các hồ sơ liên quan khác (nếu có)

- LĐLĐ tỉnh, TP lập kế hoạch vốn vay theo khoản 3, Điều 6, Thông tư 45/2015/TT-BLĐTBXH và báo cáo theo biểu tổng hợp số 02a và 02b hướng dẫn này, gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 10 tháng 6 hàng năm.

- LĐLĐ tỉnh, TP định kỳ hàng năm báo cáo kết quả cho vay, đánh giá tình hình vay vốn, giải quyết việc làm kèm theo biểu tổng hợp số 02a và 02b hướng dẫn này, gửi về Tổng Liên đoàn trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

- Tiểu Ban xét duyệt vay vốn Tổng Liên đoàn có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở LĐLĐ tỉnh, TP gửi báo cáo đúng hạn, tổng hợp báo cáo theo định kỳ của LĐLĐ tỉnh, TP gửi về Tổng Liên đoàn để báo cáo Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn và các cơ quan chức năng.

### 8. Hiệu lực thi hành

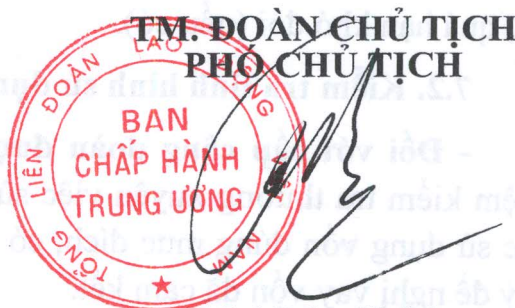
Văn bản này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế hướng dẫn số 1956/HD-TLĐ ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Tổng Liên đoàn về cho vay vốn từ Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm qua Tổng Liên đoàn.

Những nội dung không hướng dẫn tại văn bản này, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP; Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH và văn bản có liên quan khác của các Bộ, ngành và Ngân hàng Chính sách Xã hội.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo kịp thời về Tổng Liên đoàn (qua Ban CSKTXH&TĐKT).

#### Nơi nhận:

- LĐLĐ các tỉnh, thành phố (để thực hiện)
- Ngân hàng CSXHTW, các tỉnh, TP (để phối hợp)
- Bộ LĐTB-XH, Tài Chính, KHĐT ( để báo cáo)
- Thường trực Đoàn Chủ tịch (để báo cáo)
- Tiểu Ban XDVV TLĐ
- Lưu: VT, VPVV, Ban CSKTXH&TĐKT



**Mai Đức Chính**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**  
**THỰC HIỆN CHO VAY VỐN TỪ QUỸ QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM**  
( qua Tổng Liên đoàn)

Họ và tên người lao động:  
(Cơ sở sản xuất kinh doanh):  
Đơn vị công tác/ Địa chỉ:  
Loại hình việc làm:

**NỘI DUNG KIỂM TRA**

**1. Sử dụng tiền vay:**

Mục đích vay:.....  
Số tiền vay:.....  
Thời hạn vay:.....  
Nơi tạo, hỗ trợ làm:.....  
Thời hạn trả vốn và lãi ( theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm hoặc sau vòng vay)  
.....

**2. Tình hình sử dụng vốn, tạo việc làm:**

Số lao động tạo việc làm mới:.....  
Số lao động thu hút:.....  
Thu nhập bình quân/người:.....  
Hiệu quả sử dụng:.....  
.....

Khả năng hoàn trả vốn và lãi của người vay:.....  
.....

**3. Ý kiến của đoàn kiểm tra:**

.....  
.....  
.....  
.....

Biên bản này đã được các thành viên tham gia kiểm tra dự án nhất trí thông qua vào  
hội.....ngày.....tháng.....năm..... và được lập thành.....bản, mỗi bên giữ 01 bản

TM. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ  
( Ký, ghi rõ họ tên)

Người nghi biên bản  
( Ký ghi rõ họ tên)

TM. ĐOÀN KIỂM TRA  
( Ký, ghi rõ họ tên)





LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, TP.....

**BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CHO VAY VỐN QUỸ QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM QUA TỔNG LIÊN ĐOÀN**

( Tính đến ngày.....tháng .....năm.....)

Tình hình giải ngân vốn vay từ Quỹ Quốc gia về việc làm đến kỳ báo cáo										
STT	Loại hình việc làm	Tổng vốn được giải ngân	Số lao động vay	Số cơ sở sản xuất kinh doanh vay	Tổng số lao động tạo việc làm	Nữ	Dân tộc	Vốn tự có		
	2	3	6	7	8	9	10	11		
I	Nông, lâm ngư nghiệp									
II	Công nghiệp xây dựng									
1	Tiêu thụ công nghiệp									
2	Chế biến									
3	Sản xuất công nghiệp									
	.....									
III	Thương mại dịch vụ									
1	Kinh doanh									
2	Dịch vụ									
	.....									
IV	<b>Tổng cộng</b>									

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, TP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, TP.....

**BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CHO VAY VỐN QUA VIỆC LÀM QUA TỔNG LIÊN ĐOÀN**

( Tính đến ngày.....tháng .....năm.....)

Tình hình quản lý và sử dụng vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm đến kỳ báo cáo										
STT	Loại hình việc làm	Tổng vốn được phân bổ	Vốn tồn chưa giải ngân	Vốn nợ quá hạn	Tổng số lao động vay	Tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh vay	Tổng số lao động tạo việc làm	Nữ	Dân tộc	Vốn tự có
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>I</b>	<b>Nông, lâm ngư nghiệp</b>									
<b>II</b>	<b>Công nghiệp xây dựng</b>									
1	Tiểu thủ công nghiệp									
2	Chế biến									
3	Sản xuất công nghiệp									
	.....									
<b>III</b>	<b>Thương mại dịch vụ</b>									
1	Kinh doanh									
2	Dịch vụ									
	.....									
<b>IV</b>	<b>Tổng cộng</b>									

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, TP

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)